

Số: 13 /NQ-DKPM-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Về việc họp Hội đồng quản trị Quý IV năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ CHẾ BIẾN DẦU KHÍ PHÚ MỸ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ (PVOIL Phú Mỹ) ban hành kèm theo Nghị quyết số 46/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 23/4/2021 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 04/BB-DKPM-HĐQT ngày 11/02/2026 của Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng quản trị nhất trí thông qua các nội dung như sau:

- **Thông qua kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Quý IV/2025 và dự kiến kế hoạch Quý I/2026 theo Báo cáo số 01/BC-DKPM ngày 19/01/2026:**

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	KH 2025	KH Quý IV	TH Quý IV	TH 2025	So sánh	
							TH QIV/ KH QIV	TH năm/ KH năm
1	Tổng sản lượng	m ³	296.600	58.845	108.709	272.526	184,7%	91,9%
1.1	Gia công Condensate	m ³	87.100	21.845	33.821	99.076	154,8%	113,7%
	Condensate Dinh Cố	"	75.100	15.645	27.489	92.744	175,7%	123,5%
	Condensate Nam Côn Sơn	"	12.000		-	-		
	Condensate Rồng Đôi	"		6.200	6.332	6.332	102,1%	
1.2	Giám sát pha chế	m ³	209.500	37.000	74.888	173.450	202,4%	82,8%
	Xăng R91/R95/E5RON92	"	200.500	34.000	71.964	163.301	211,7%	81,4%
	Sản phẩm đáy (DO)	"	9.000	3.000	2.924	10.149	97,5%	112,8%
2	Tài chính	Tỷ.đ						

2.1	Doanh thu	Tỷ.đ	70,17	23,98	33,72	85,52	140,6%	121,9%
	Gia công, giám sát	"	49,67	11,68	18,96	53,26	162,4%	107,2%
	Kinh doanh dịch vụ khác	"	0,50	5,80	7,49	9,20	129,2%	1.839,3%
	DT từ hoạt động tài chính	"	20,00	6,50	7,26	23,07	111,8%	115,4%
2.2	Giá vốn	Tỷ.đ	48,29	17,33	22,74	59,55	131,2%	123,3%
2.3	Lãi gộp	Tỷ.đ	21,88	6,65	10,98	25,98	165,1%	118,7%
2.4	Chi phí khác	Tỷ.đ	-	-	0,00	0,75		
2.5	Thu nhập khác	Tỷ.đ	-	-	0,001	0,005		
2.6	Chi phí hoạt động	Tỷ.đ	20,97	6,50	9,72	23,23	149,6%	110,7%
2.7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đ	0,90	0,15	1,25	2,00	835,2%	222,2%

➤ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo như Tờ trình số 08/DKPM-KTKH ngày 30/01/2026

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	KH 2026/ TH 2025
I	Chỉ tiêu sản lượng	m ³	272.526	216.700	79,5%
1	Gia công Condensate	m ³	99.076	83.000	83,8%
	Condensate Dinh Cố	"	92.744	45.000	48,5%
	Condensate Nam Côn Sơn	"	-	6.000	
	Condensate Rồng Đồi	"	6.332	32.000	505,4%
2	Giám sát pha chế xăng dầu	m ³	173.450	133.700	77,1%
	Xăng	"	163.301	113.400	69,4%
	Sản phẩm đáy (DO)	"	10.149	20.300	200,0%
II	Chỉ tiêu tài chính	Tỷ đồng			
1	Doanh thu	"	85,52	70,34	82,2%
	- Gia công, pha chế	"	53,26	44,04	82,7%
	- Kinh doanh dịch vụ khác	"	9,20	4,00	43,5%
	- DT từ hoạt động tài chính	"	23,07	22,30	96,7%
2	Giá vốn	"	59,55	49,51	83,2%
3	Lãi gộp	"	25,98	20,82	80,2%
4	Chi phí khác, chi phí tài chính	"	0,75	-	-
5	Thu nhập khác	"	0,005	-	-
6	Chi phí hoạt động	"	23,23	20,32	87,5%
7	Lợi nhuận trước thuế	"	2,00	0,50	24,9%
III	Chỉ tiêu về Đầu tư, mua sắm	Tỷ đồng	0,27	12,80	4.740,7%
	Đầu tư xây dựng cơ bản	"	-	1,55	-
	Mua sắm thiết bị	"	0,27	11,25	4.166,7%

IV	Chỉ tiêu về lao động tiền lương				
1	Lao động định biên	Người	111	119	107,2%
2	Kinh phí đào tạo	Tr.đồng	480	224	45,8%

➤ **Chấp thuận bổ nhiệm lại chức danh Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Chế biến Dầu khí Phú Mỹ**

- Ông Trần Đình Tuyên sinh ngày 09/10/1983
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Tự động hóa
- Nhiệm kỳ bổ nhiệm lại là 05 (năm) năm (nhiệm kỳ 2026 – 2031).

Điều 2. Giao cho Ban Giám đốc Công ty triển khai thực hiện các nội dung chỉ đạo của Hội đồng quản trị tại Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng và các Phòng/Ban liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- HĐQT (để thực hiện);
- Ban kiểm soát (để biết);
- Ban Giám đốc (để thực hiện);
- Lưu: VT, HĐQT, TTH (02b).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Ngô Đức Dũng